

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/6/2021

"Về việc ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Cương

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Nh. Sinh năm 1981 (Có mặt);

Địa chỉ liên lạc: ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HK: ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Tr. Sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 25/3/2021 nguyên đơn chị Nh trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Nh và anh Lê Văn Tr chung với năm 2000, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi làm mất hạnh phúc, anh Tr thường xuyên kiểm chuyện hạnh hạ đánh chị Nh, cuộc

sống vợ chồng mất lòng tin với nhau nên xảy ra mâu thuẫn lớn thời gia kéo dài mà không hòa giải được, chị Nh làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Chị Nh xác định trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Tr có 02 người con chung, tên Lê Phương Tứ, sinh ngày 19/01/2001 và Lê Trung Đạo, sinh ngày 15/4/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành. Khi ly hôn chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nh xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Tr không ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa: Chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn với anh Tr, Về con, về tài sản và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Bị đơn anh Tr trình bày: Xác định anh Tr và chị Nh chung sống với nhau năm 2000, đến nay không đăng ký kết hôn, về con chung và tài sản đúng như chị Nh trình bày, về nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng khi có khó khăn anh lo đi làm kiếm tiền khi anh về nhà nhìn thấy chị Nh điện thoại cho bạn trai nên anh nóng giận có đánh chị Nh từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng, anh bỏ nhà đi làm thời gian khoảng tháng 4/2021 đến nay. Nay chị Nh xin ly hôn với anh Tr, anh đồng ý ly hôn với chị Nh, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn anh Tr chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định theo pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Nh và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn, nên xác định hôn nhân giữa chị Nh và anh Tr đã vi phạm quy định tại Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Nh và anh Lê Văn Tr là vợ chồng; Về quan con chung: chị Nh và anh Tr xác định có 02 người con chung tên Lê Phương Tứ, sinh ngày 19/01/2001 và Lê Trung Đạo, sinh ngày 15/4/2003. Hiện nay các con đã trưởng thành. Khi ly hôn chị Nh và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Chị Nh và anh Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng:* Chị Nh và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên chị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Tr, xét thấy; hôn nhân giữa chị Nh và anh Tr xác lập năm 2000 mãi cho đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh thấy rằng:* Chị Nh và anh Tr đã có nhiều bất đồng xảy ra, chị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Tr thì Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Nh và anh Lê Văn Tr là vợ chồng.

[3] *Về quan con chung:* Chị Nh và anh Tr xác định trong thời gian chung sống như vợ chồng có 02 đứa con chung, tên Lê Phương Tứ, sinh ngày 19/01/2001 và Lê Trung Đạo, sinh ngày 15/4/2003. Hiện nay các con của chị Nh và anh Tr đã trưởng thành. Khi ly hôn chị Nh và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ:* Chị Nh và anh Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Nh và anh Lê Văn Tr.

[2] *Về con chung*: Chị Nh và anh Tr có 02 đứa con chung, tên Lê Phương Tứ, sinh ngày 19/01/2001 và Lê Trung Đạo, sinh ngày 15/4/2003. Hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được. Khi ly hôn chị Nh và anh Tr không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xem xét

[3] *Về tài sản và nợ*: Chị Nh và anh Tr xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào 300.000đ mà chị tạm nộp theo biên lai 0005014 ngày 09/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, chị Nh đã nộp xong tiền án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2021).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê